

Số: 08 /KH-MNCC

Chung Chải, ngày 16 tháng 08 năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC: 2024 – 2025

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện Mường Nhé về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo cho các xã năm 2024

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ- PGDĐT ngày 30/01/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Nhé về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo cho các đơn vị trường cấp mầm non, Tiểu học, THPT huyện Mường Nhé năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Mường Nhé;

Căn cứ công văn số 725/PGDĐT-GDMN ngày 30/08/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của địa phương; Trường mầm non Chung Chải xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Thực hiện chủ đề năm học 2024-2025: "*Kỉ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục*". Trường Mầm non Chung Chải xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non và công tác quản lý các hoạt động giáo dục; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

100% cán bộ giáo viên chấp hành tốt công tác củng cố kỷ cương, nền nếp dạy và học, nâng cao trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao.

2.4. Phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”

Cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh đã có thái độ tốt trong giao tiếp, ứng xử thân thiện, lịch sự.

Tổ chức thao giảng vòng tổ, vòng trường, tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, trao đổi rút kinh nghiệm, vận dụng linh hoạt và thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với học sinh.

Thường xuyên tổ chức luyện tập văn nghệ - TDTT.

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

a. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

*** Ưu điểm**

Trong năm học nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối kết hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm học, tổ chức cân đo cho trẻ 4 lần/năm học.

Tổ chức ăn trưa cho trẻ đảm bảo chế độ dinh dưỡng. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn ở trung tâm và các điểm trường, thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng bữa ăn giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng.

- Chất lượng

- + Số lớp ăn bán trú: 31/31 lớp đạt 100%.
- + Số học sinh ăn bán trú: 733/733 trẻ đạt 100%.
- + Trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 733/733 trẻ đạt 100%.
- + Trẻ được theo dõi bằng biểu đồ: 733/733 trẻ đạt 100%.
- + Bé sạch: 690/733 đạt 94,1%
- + Bé an toàn: 733/733 trẻ đạt 100%.
- + Cân nặng: Bình thường: 703/733 đạt 95,9%
SDD thể nhẹ cân: 30/733 chiếm 4,09%
- + Chiều cao: Bình thường: 667/733 đạt 91 %
SDD thể thấp còi: 66/733 chiếm 9 %
- + BMI: 244/244 trẻ đạt 100%.

*** Hạn chế**

Do điều kiện kinh tế của cha mẹ trẻ còn khó khăn, nên ngoài số tiền hỗ trợ của nhà nước và tiền tài trợ của nhà từ thiện “Ánh sáng núi rừng”, cha mẹ không có tiền đóng góp thêm để tăng khẩu phần ăn cho trẻ.

Còn một số gia đình chưa có sự phối kết hợp thường xuyên giữa nhà trường với phụ huynh trong công tác chăm sóc trẻ.

b. Chất lượng giáo dục

*** Ưu điểm**

100% trẻ được học 2 buổi/ngày và trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt, 98% trẻ đi học chuyên cần.

100% trẻ được đảm bảo an toàn cả về thể chất lẫn tinh thần.

100% trẻ được đánh giá mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi theo chương trình GDMN do BGD&ĐT ban hành và trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành chương trình GDMN.

- Tổng số trẻ được đánh giá cuối độ tuổi là: 676/733 trẻ.

+ Trẻ nhà trẻ: Tổng số trẻ được đánh giá: 112 trẻ (có 48 trẻ nhà trẻ học lớp mẫu giáo ghép không đánh giá).

Tổng số trẻ đạt: 98/107 đạt 91.6%.

Tổng số trẻ chưa đạt: 9/107 chiếm 8.4%.

+ Trẻ mẫu giáo: Tổng số trẻ được đánh giá: 576/576 đạt 100%.

Tổng số trẻ đạt: 558/576 đạt 96.9%.

Tổng số trẻ chưa đạt: 18/576 chiếm 3.1 %.

+ Trẻ 5 tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 195/195 trẻ.

Tổng số trẻ đạt: 195/195 đạt 100%.

+ Bé chăm: 708/734 đạt 96,5%.

+ Bé ngoan: 702/ 734 đạt 95,6%.

*** Chất lượng giáo dục.**

- Tổng số trẻ đánh giá mục tiêu 676 được đánh giá.

+ Mục tiêu đạt: 654/676 đạt 96,7%

+ Chưa đạt mục tiêu: 22/676 đạt 3,3%

- Tỷ lệ học sinh chuyên cần đạt 97%

- Tỷ lệ học sinh chuyên lớp trẻ 5 tuổi 174/174 đạt 100 %

b. Hạn chế

Một số lớp mẫu giáo ghép 2 đến 3 độ tuổi, nhận thức của trẻ không đồng đều vốn tiếng việt của trẻ còn hạn chế, việc truyền tải kiến thức cho trẻ các độ tuổi trong một lớp còn khó khăn, dẫn đến nhận thức của trẻ chưa cao.

Mặt bằng dân trí thấp, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm tới con em mình còn phó mặc cho nhà trường, nhận thức chăm sóc giáo dục trẻ của một số các bậc phụ huynh còn hạn chế.

4. Chất lượng giảng dạy của giáo viên

*** Ưu điểm**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe nhiệt tình trong công tác. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Tích cực học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ như tham gia học các lớp đại học, tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên do trường, ngành tổ chức. Tham gia bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo Thông tư: Số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non, tích cực tham gia thăm lớp dự giờ, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn với đồng nghiệp.

Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp

Phân loại theo chuẩn	Tốt	12/34	35,3
	Khá	21/34	61,8
	Đạt	1/34	2,9

Xếp loại chuyên môn

Nội dung		Năm học 2023 - 2024		
		Kết quả	Tổng số	Tỷ lệ %
Chuyên môn	Giỏi	14	34	41,2
	Khá	20	34	58,8
	Đạt	0	34	0
Hồ sơ	Tốt	14	34	41,2
	Khá	20	34	58,8
Giáo viên giỏi	Trường	17	34	50
	Huyện	12	34	35,3
	Tỉnh	02	34	5,9

Kết quả đánh giá xếp loại viên chức CBGV,NV

- + Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/41 đ/c
- + Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 32/41 đ/c
- + Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 1/41 đ/c

* Hạn chế

Một số giáo viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, chuyên môn còn hạn chế.

5. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, công tác PCGD

a. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Nhà trường đã duy trì tốt các tiêu chí trong Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 23/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

b. Công tác phổ cập giáo dục

Trong năm học nhà trường đã nghiêm túc triển khai và thực hiện đề án phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi và đã huy động 174/174 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Thực hiện giáo dục trẻ có chất lượng, đã đạt chuẩn phổ cập GDMNTE5T.

Ưu tiên, bố trí giáo viên có trình độ trên chuẩn đào tạo để dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Làm tốt công tác tham mưu để các cấp các ngành tăng cường trang thiết bị giáo dục, tài liệu, học liệu phương tiện để thực hiện chương trình GDMN và cơ sở vật chất để thực hiện duy trì tốt đề án phổ cập trẻ em 5 tuổi.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Ưu điểm

Ngay từ đầu năm nhà trường đã họp phụ huynh tuyên truyền và vận động cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong nhà trường.

Huy động 100% phụ huynh lao động tôn tạo cảnh quan môi trường khu trung tâm và các điểm bản, trồng vườn hoa, cây cảnh, xây dựng góc thiên nhiên, các góc chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.

Huy động phụ huynh sửa chữa đồ dùng đồ chơi, có 31/31 lớp có đồ dùng tối thiểu phục vụ công tác dạy và học. 13/13 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

Nhà trường trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp trong nhà trường

- Hạn chế

Đồ dùng, đồ chơi chưa đảm bảo tính thẩm mỹ, số lượng chưa nhiều.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

a. Công bằng trong giáo dục, công tác hòa nhập trẻ khuyết tật

Trong năm học 100% trẻ được chăm sóc giáo dục đối xử công bằng, thân thiện và nêu cao tinh thần trách nhiệm, luôn dành tình cảm yêu thương nhất cho trẻ, trẻ đến trường an toàn không xảy ra tai nạn thương tích, đảm bảo phụ huynh yên tâm khi đưa con em mình đến trường lớp mầm non.

b. Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng

Đầu năm học nhà trường đã bồi dưỡng cho 100% cán bộ giáo viên về kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ và cộng đồng.

Tổ chức họp phụ huynh 3 lần/năm nhằm phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho từng phụ huynh, chỉ đạo giáo viên phối hợp chặt chẽ với nhân dân, các ban ngành đoàn thể, các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn để được sự giúp

đỡ, xây dựng góc tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ đến tận gia đình. Nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT vào các ngày lễ lớn trong năm như: Ngày 5/9; 20/10, 20/11; 22/12. Để qua đó nhằm tuyên truyền quảng bá và tôn vinh nghề dạy học, giúp nhân dân các dân tộc trong xã hiểu sâu sắc hơn tầm quan trọng của việc đưa con em mình đến trường.

c. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp

31/31 lớp từ trung tâm đến các điểm bản đã xây dựng cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học, thực hiện trồng cây xanh vào đầu năm học và dịp tết nguyên đán. Thường xuyên chăm sóc vườn cây của bé ở trung tâm trường, lao động vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài trường, lớp học.

d. Công tác xã hội hoá giáo dục

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND xã, phối kết hợp với trường bản, huy động phụ huynh đóng góp 1300 ngày công lao động, tu sửa phòng học, nhà bếp tại các bản.

đ. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

100% cán bộ giáo viên công nhân viên trong đơn vị nhà trường đã thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng tốt khối đoàn kết tập thể nhà trường, đoàn kết với nhân dân.

100% gia đình cán bộ giáo viên công nhân viên trong nhà trường đều là gia đình văn hóa.

Tổ chức tốt công tác đoàn thể trong nhà trường được công nhận công đoàn trong sạch vững mạnh.

e. Giáo dục an toàn giao thông

100% CB-GV-NV có nhận thức và thực hiện tốt quy định và luật an toàn giao thông, không có trường hợp cán bộ giáo viên vi phạm giao thông.

100% trẻ được giáo dục kiến thức về an toàn giao thông, nội dung giáo dục an toàn giao thông được lồng ghép các hoạt động trong ngày.

g. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh trong trường được đảm bảo an toàn không có tai nạn thương tích xảy ra.

100% cán bộ giáo viên, công nhân viên được trang bị kiến thức về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, ứng phó với khí hậu, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường sống, ứng phó khí hậu, trong các tình huống khẩn cấp khi có thiên tai, hỏa hoạn xảy ra, có ý thức và hành vi tự thoát hiểm tốt.

h. Công tác quản lý

Triển khai và phổ biến đầy đủ văn bản chỉ đạo của các cấp trong năm học tới 100% CBQL, giáo viên và nhân viên trong toàn trường.

Ngày từ đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện năm học, kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo các lĩnh vực theo từng độ tuổi, xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua. Triển khai tới 100% CBQL, giáo viên và nhân viên.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể cho từng tháng, từng học kỳ, nhằm giúp đỡ đội ngũ CBQL và giáo viên làm tốt công tác chăm sóc và giảng dạy, đảm bảo chất lượng.

Trường xuyên thực hiện công tác kiểm tra các hoạt động của nhà trường, của giáo viên và trẻ. Trong năm học đã tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề như: Kiểm tra công tác huy động trẻ ra lớp, kế hoạch CSGD, giáo án, công tác trang trí lớp học, vệ sinh môi trường trường lớp học, công tác thu chi tiền ăn của học sinh bán trú.

Thực hiện nghiêm công tác tại chính, xây dựng hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định, có hóa đơn chứng từ theo đúng nguyên tắc tại chính, thường xuyên tự kiểm tra việc thu chi tài chính tại chính tại trường. Thực hiện nghiêm chế độ "Ba công khai".

Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy có 40/41 CB-GV-NV biết ứng dụng công nghệ thông tin

B. CHI TIÊU, NỘI DUNG, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

NĂM HỌC 2024-2025

I. Các danh hiệu thi đua

a. Chi tiêu, nội dung

Tập thể: Trường đạt TTLBXS, UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Cả nhân

Nội dung				Kết quả	Tổng số	Tỷ lệ %
CSTBCS				6	43	13,9
LDTT				43	43	100
Giấy khen				9	43	20,9
Bằng khen				2	43	4,7
Giấy khen của SGD				2	43	4,7

b. Biện pháp

Đầu năm học nhà trường tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua năm. Phát động phong trào thi đua trong năm học. Chỉ đạo tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

Hợp bình xét thi đua các đợt trong năm đảm bảo công bằng, khách quan. Tổ chức sơ kết, tổng kết sau mỗi đợt thi đua.

2. Phát triển quy mô trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Quy mô trường lớp

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tổng số: 28 lớp = 660 trẻ.

+ Nhà trẻ: 4 lớp = 87 trẻ

+ Mẫu giáo: 24 lớp = 660 trẻ.

+ Tỷ lệ huy động trẻ 0-5 tuổi: 660/1031 đạt 64%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi: 87/458 đạt 18,9%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi: 573/573 đạt 100%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 204/204 đạt 100%.

Stt	Bản	Dân số		Số trẻ ra lớp		Tỷ lệ %		Số lớp	Ghi chú
		NT	MG	NT	MG	NT	MG		
1	Đoàn Kết	53	74	25	74	47,2	100	4	
2	Nậm Pắc	9	8	0	8	0	100	1	
3	Nậm Khum	20	27	0	27	0	100	1	
4	Húi To	3	5	0	5	0	100		
5	Húi To 1	31	57	2	57	0,6	100	1	
6	Húi To 2	34	52	0	52	0	100	3	
7	Nậm Sin	12	17	0	17	0	100	1	
8	Hua Sin	61	57	20	57	32,8	100	3	
9	Nậm Vì	53	69	20	69	37,7	100	4	
10	Si Ma 1	1	2		2	0	100		
11	Si Ma 2	47	50	0	50	0	100	2	
12	Nhóm Pá Lùng 1, 2, 3	36	46	0	46	0	100	2	
	Nhóm Pá Lùng 4	12	12	0	12	0	100	1	
	Nhóm Pá Lùng 5, 6	17	25	0	25	0	100	1	
13	Xà Quế	69	72	20	72	29	100	4	
Tổng cộng		458	573	87	573	18,9	100	28	

b. Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 14/08/2024 của UBND huyện Mường Nhé về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp cho các xã năm 2024. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ ra lớp, đảm bảo tỷ lệ ra lớp bình quân đối với nhà trẻ: 35,0%; mẫu giáo 99,6%; riêng trẻ 5 tuổi huy động 99,8% trở lên trẻ 5 tuổi ra lớp, chú trọng việc sắp xếp nhóm, lớp, số trẻ/nhóm, lớp một cách linh hoạt, sắp xếp nhóm lớp, quy mô phát triển đảm

bảo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường theo quy định điều lệ trường mầm non.

Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp, mầm non theo nghị quyết số 19/NQ-TW; Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/08/2018

Phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 28/8/2019 về việc Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Nhé giai đoạn 2019-2025. Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch, bố trí quỹ đất mở rộng diện tích đất bản có diện tích chưa đảm bảo ở các điểm trường lớp mầm non.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Thực hiện tốt nhiệm vụ CSGD trẻ tạo niềm tin cho các bậc phụ huynh khi gửi con tại trường lớp mầm non.

Trang trí trường lớp học và tạo môi trường giáo dục tốt, để thu hút trẻ đến trường. Quan tâm và có chính sách đối với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách.

2.2. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi trường, lớp học

a) Chỉ tiêu, nội dung

100% các lớp từ trung tâm đến các điểm trường xây dựng nâng cấp khuôn viên, quy hoạch sân chơi, vườn hoa, vườn rau, củng cố hàng rào bao quanh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp.

Phấn đấu 100% bếp ở các điểm trường được kiên cố hoặc bán kiên cố, sắp xếp bố trí bếp theo hướng bếp 1 chiều, gọn gàng sạch sẽ đảm bảo vệ sinh.

Đủ thiết bị dạy học và đồ chơi theo quy định.

Đồ chơi ngoài trời: 13/13 sân chơi 5 đồ chơi trở lên.

Đồ chơi tự tạo: 25 bộ (xích đu, bập bênh, cầu trượt...).

b) Biện pháp

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTG ngày 29/10/2018 về việc phê duyệt Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”, ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cấp Ủy chính quyền địa phương, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thực

hiện xây dựng thư viện theo thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, tham mưu chính quyền địa phương, phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị xây phòng thư viện theo quy định, lựa chọn những tài liệu sách, tranh chuyện, thơ, ca..vv phù hợp với chương trình Giáo dục nhà trường.

Thực hiện Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Làm tốt công tác kiểm kê, bàn giao tài sản đầu năm học. Phân công cho giáo viên chủ nhiệm các nhóm lớp tự kiểm tra CSVC, nhà trường cùng lãnh đạo địa phương cùng kiểm tra và có kế hoạch tu sửa CSVC đảm bảo an toàn cho cô và trẻ. Sử dụng tài sản đúng mục đích, không làm hư hỏng, thất thoát, quản lý chặt chẽ các nguồn thu. Thực hiện quy chế dân chủ nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên sử dụng và phát huy tốt cơ sở vật chất trang thiết bị sẵn có, tăng cường đồ dùng tự làm. Kết hợp với phụ huynh học sinh tận dụng nguyên vật liệu, phế liệu làm thêm đồ chơi cho phong phú.

Thực hiện lựa chọn sách cho các độ tuổi đáp ứng theo nhu cầu thực hiện chương trình của nhà trường, đảm bảo đúng nơi in ấn sản xuất, phát hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, với sự quan tâm của các cấp các ban ngành các tổ chức xã hội, các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2019-2025. Để xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất như trường, lớp. Rào xung quanh trường để đảm bảo an toàn cho trẻ, bảo vệ cơ sở vật chất của trường, các lớp học, khuyến khích làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có của địa phương và phù hợp với văn hóa của địa phương.

2.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% CB-GV-NV phấn đấu đạt LĐTĐ, CSTĐCS, không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

100% GV xếp loại chuyên môn đạt loại giỏi, khá, không có giáo viên đạt yêu cầu và yếu kém.

70% giáo viên dạy giỏi các cấp (33% giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh 5,6%).

90% giáo viên xếp loại tốt, khá về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, 96% trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường.

Đảm bảo đủ phòng học cho trẻ học, bếp, nhà vệ sinh, rào B40 và tường xây.

b. Biện pháp

Xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và có kế hoạch thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ.

Rà soát các tiêu chí đạt chuẩn, tham mưu với chính quyền xã với ngành, quan tâm đầu tư phát triển số lượng, nâng cao chất lượng duy trì tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại thông tư 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc quy định kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ, đổi mới quản lý, quan hệ công tác và lễ lối làm việc trong nhà trường. Phân công hợp lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng theo điều lệ trường mầm non.

Cơ sở vật chất đảm bảo có đủ phòng học, phòng chức năng và các phục vụ cho các hoạt động khác. Có đầy đủ đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp. Đảm bảo trường xanh, sạch, đẹp...

3. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% CBQL, GV tiếp thu và thực hiện theo đầy đủ hướng dẫn các văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn địa phương đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành chương trình GDMN; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND, ngày 26/8/2021 của UBND huyện Mường Nhé về việc hướng dẫn các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025...

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải

trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu, giáo viên, nhân viên. Triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9 Điều lệ Trường mầm non.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính và các khoản thu đầu năm học 2024-2025 trong các trường mầm non theo văn bản số 1791/UBND-GDDT ngày 26/8/2024 của UBND huyện Mường Nhé;

Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục, công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện công khai thu - chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, các điểm trường.

b. Biện pháp

Nhà trường chú trọng đổi mới quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiện đại, minh bạch, tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá trong nhà trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ tránh hình thức. Chú trọng kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của năm học, việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, GV, NV nội dung gắn với các tiêu chí Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị và tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển về GDMN giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Thường xuyên đổi mới công tác kiểm tra nội bộ nâng cao hiệu quả việc thực hiện các hoạt động theo quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong việc quản lý giáo dục mầm non

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% CBQL, giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên; trong đó có 38/39 đạt 97,4% CBQL, giáo viên có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn 1/39 đạt 3%

Chất lượng CBQL phân đầu:

Xếp loại tốt 3/3 đ/c đạt 100%

Chất lượng xếp loại viên chức giáo viên phân đầu đạt:

Xếp loại giỏi: 15/36 GV đạt 41,7%

Xếp loại khá: 21/36 GV đạt 58,3%

Xếp loại đạt: 0/36 GV chiếm 0 %

100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ, soạn bài và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi lên lớp.

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

Xếp loại tốt: 15/36 đ/c đạt 41,7%

Xếp loại khá: 21/36 đ/c đạt 58,3%

Xếp loại đạt: 0/36 đ/c đạt 0%

100% giáo viên đảm bảo ngày giờ công, thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của ngành cũng như của nhà trường.

Sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng.

100% CB-GV tham gia hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lớp Quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị

b. Biện pháp

Học tập và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Phòng, Sở GDĐT, kế hoạch chỉ đạo năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch thực hiện chuyên đề, kế hoạch kiểm tra nội bộ và các kế hoạch hoạt động khác.

Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt quy tắc ứng xử theo quy định tại thông tư 06/2019/TT-BDGDĐT ngày 12/4/2019.

Thực tốt các hoạt động trong ngày, không cắt xén chương trình, chuẩn bị bài, đồ dùng, đồ chơi trước khi lên lớp, không có giáo viên dạy chay trong các hoạt động.

Thường xuyên kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch sau mỗi chủ đề, để có kế hoạch thực hiện khắc phục tồn tại trong thời gian tiếp theo.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ dưới nhiều hình thức: Thăm lớp dự giờ, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn, tham gia các lớp tập

huấn chuyên môn do Phòng, Sở tổ chức. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học lớp sử dụng các loại nhạc cụ, tiếng dân tộc thiểu số.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn đơn vị theo hình thức nghiêm cứu bài học, xây dựng “cộng đồng học tập” trong trường mầm non, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên dạy ở điểm trường lẻ, giáo viên là người dân tộc thiểu số

Tham mưu cấp trên tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục.

Tổ chức đầy đủ các hội thi của giáo viên và học sinh cấp trường, tham gia nhiệt tình các hội thi do Phòng GDĐT tổ chức.

Có những hình thức động viên khuyến khích kịp thời giáo viên và học sinh thực hiện đạt kết quả cao qua các đợt thi đua, đề xuất cấp trên tôn vinh, biểu dương những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích trong nhiệm vụ để khen thưởng

Triển khai và thực hiện chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ nâng cao đạo đức trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Thường xuyên tổ chức lồng ghép vào các buổi họp, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng tới tất cả các đồng chí CBGV trong đơn vị về nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Tiếp tục thực hiện đánh giá giáo viên CBQL, giáo viên mầm non theo quy định, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, từ tổ, trường, hướng dẫn giáo viên phát triển chương trình, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”.

Bố trí phân công CB-GV-NV hợp lý, thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng đội ngũ, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, đặc biệt quan tâm đến đội ngũ nhân viên nấu ăn.

Thực hiện chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020. Tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, nâng trình độ chuẩn, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, theo thông tư

Bố trí phân công CB-GV-NV hợp lý, thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng đội ngũ, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, đặc biệt quan tâm đến đội ngũ nhân viên nấu ăn.

Thực hiện chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020. Tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, nâng trình độ chuẩn, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, theo thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 2/2/2021. Tham mưu cấp trên cấp nguồn thực hiện chính sách GV dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định tại thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2021 của Bộ giáo Dục

Tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, thực hiện lưu trữ minh chứng cuối năm học đảm bảo chính xác theo các tiêu chí.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời, đề nghị tôn vinh, biểu dương kịp thời những nhà giáo tiêu biểu, có công đóng góp, hoặc có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ.

5. Phát triển đội ngũ CBQL và Giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% CBQL, GV được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do phòng, do ngành tổ chức.

CBQL, GV tự học theo thông tư 11, thông tư 12 và được công nhận hoàn thành BDTX năm học 2024-2025.

100% CBQL, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật.

100% CBQL được đánh giá xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, giáo viên được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kết quả xếp loại đạt từ khá trở lên.

100% giáo viên được sắp xếp bố trí vị trí việc làm theo đúng năng lực và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Dạy chuyên đề 1 lần/tháng (2 hoạt động). Sinh hoạt chuyên môn cụm 1 lần/năm Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp huyện do phòng tổ chức.

b. Biện pháp

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; xây

dụng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ nâng cao chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ. Khuyến khích CBQL, giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số

Thực hiện tốt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025. Bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật giáo dục sửa đổi năm 2019, triển khai kế hoạch lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP. Phối hợp với trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và quản lý. Đổi mới nội dung, phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL về hoạt động quản trị nhà trường, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, quản lý tốt cơ sở vật chất và hồ sơ sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Thành lập tổ nhóm cốt cán gồm các tổ trưởng, tổ phó, giáo viên có năng lực về chuyên môn nghiệp vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tư vấn giúp đỡ giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường theo hình thức “Nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện để CBQL, GVMN nắm bắt và thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”; chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Thực hiện hợp đồng nhân viên nấu ăn đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách, cử nhân viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm (nếu có).

Triển khai thực hiện nhiệm vụ Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 6/8/2020 phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán đáp ứng yêu cầu cho hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL của cấp học. Nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ qua đồng nghiệp, dự giờ chuyên đề, nghiên cứu tài liệu, bằng mọi hình thức.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên.

Thường xuyên biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn Hiệu trưởng; đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Chú trọng đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

6.1 Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu, nội dung

Lớp	Sức khỏe	Tổng số	Trẻ đạt	Tỷ lệ %
Nhà trẻ	Cân nặng: Bình thường	87	82	94
	SDD thể nhẹ cân	87	5	6
	Chiều cao: Bình thường	87	82	94
	SDD thể thấp còi	87	5	6
	An toàn	87	87	100
	Bé sạch	87	87	100
Mẫu giáo	Cân nặng: Bình thường	573	549	96
	SDD thể nhẹ cân	573	24	4
	Chiều cao: Bình thường	573	549	96
	SDD thể thấp còi	573	24	4
	An toàn	573	573	100
	Bé sạch	573	573	100

b. Biện pháp

Triển khai và thực hiện nghiêm túc *thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT ngày 31/12/2021 quy định về xây dựng về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non*; tới toàn thể cán bộ giáo viên công nhân viên trong đơn vị nhà trường, để đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại (111) của tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích đối với trẻ

về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tới các bậc phụ huynh để đảm bảo an toàn cho trẻ

Thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non” vào nhiệm vụ thường xuyên của trường mầm non, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của nhà trường, chú trọng công tác kiểm tra đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong trường mầm non, nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ

Thực hiện đầy đủ và kịp thời đúng quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo đúng *theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của chính phủ*, Thực hiện đầy đủ chế độ của tổ chức tài trợ từ thiện “Ánh sáng núi rừng”.

Xây dựng chế độ ăn cân đối đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và tuyên truyền các bậc phụ huynh nuôi con theo khoa học nhằm phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 6%; suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm dưới 6 % giảm tỷ lệ thừa cân và béo phì, giảm so với đầu năm học.

Huy động tối đa trẻ ăn bán trú tại nhóm lớp đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ đủ cả về số lượng và chất lượng dinh dưỡng, cải thiện bữa ăn cho trẻ theo nhu cầu ăn của phụ huynh và trẻ, Xây dựng bếp nấu ăn đảm bảo theo quy trình một chiều, sạch sẽ gọn gàng đảm bảo vệ sinh. Đảm bảo cho trẻ khi tổ chức ăn trưa đáp ứng theo chương trình GDMN.

Thực hiện tốt các quy định về an toàn thực phẩm, thường xuyên kiểm tra giám sát các bữa ăn của trẻ ở trung tâm trường và các điểm bán, hợp đồng mua thực phẩm sạch tươi mới, sẵn có ở địa phương, triển khai cho các lớp trồng rau xanh phục vụ bữa ăn cho các cháu. Hạn chế sử dụng đông lạnh, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường. Phát động trồng rau sạch từ trung tâm đến các lớp điểm bán phục vụ bữa ăn cho trẻ, thực hiện mô hình: “ *Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”; “ *Vườn rau sạch cho bé*”

Thực hiện công khai thu, chi mua sắm định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày từ trung tâm đến các điểm bán. Thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện thông tư số: *13/2016TTLT-BYT, BGDĐT ngày 12/5/2016* quy định về công tác y tế trường học, nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã tiêm chủng cho trẻ, phòng chống bệnh dịch, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm học theo quy định, tổ chức cân đo cho trẻ 4

lần/năm học. 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

Thực hiện bổ sung các thiết bị, đồ dùng thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tham mưu tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, GV, NV về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh. Lòng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

Rèn nề nếp cho trẻ trong các hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ tại trường mầm non. Trẻ có ý thức tự vệ sinh cá nhân. Công trình vệ sinh luôn vệ sinh sạch sẽ, nguồn nước lọc, giếng khoan, nước sạch đảm bảo an toàn cho trẻ...

Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức các nhân trong và ngoài nước; sự đóng góp của gia đình và cộng đồng triển khai thực hiện các hoạt động như: “*Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm lẻ*” chương trình sữa học đường nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc, sức khỏe trẻ em mẫu giáo.

6.2 Chất lượng giáo dục trẻ.

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% trẻ được học 2 buổi/ngày và trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt, 96% trở lên trẻ đi học chuyên cần.

100% trẻ được đảm bảo an toàn cả về thể chất lẫn tinh thần.

100% trẻ được đánh giá mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục mầm non và trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non.

+ Trẻ nhà trẻ: Tổng số trẻ được đánh giá: 87/87

Tổng số trẻ đạt: 78/87 đạt 89,6%.

+ Trẻ mẫu giáo: Tổng số trẻ được đánh giá: 573/573 đạt 100%.

Tổng số trẻ đạt: 542/573 đạt 95%.

+ Trẻ 5 tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 204/204 đạt 100%.

Tổng số trẻ đạt: 204/204 đạt 100%.

+ Bé chặm: 650/660 đạt 98%.

+ Bé ngoan: 652/660 đạt 98,8%.

b) Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; rà soát theo Thông tư số 50/2020/ TT-BGDĐT ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Phát triển chương trình giáo dục mầm non phù hợp với bối cảnh, điều kiện địa phương, của nhà trường và khả năng và nhu cầu của trẻ, chú trọng việc xây dựng kế hoạch lớp ghép.

Thực hiện cho trẻ làm quen chữ cái, sử dụng bảng chữ cái trong cuốn Tiếng Việt lớp 1, bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Hướng dẫn tổ chức cho trẻ mẫu giáo sẵn sàng việc học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trẻ lên lớp 1 tiểu học.

Xây dựng “*Thư viện thân thiện cho bé*” trong cơ sở giáo dục mầm non theo hướng tận dụng các khoảng không gian ngoài trời, hành lang để tạo các góc đọc sách truyện nhằm tăng cho trẻ có cơ hội phát triển ngôn ngữ ở trường MN. Hướng dẫn các bậc cha mẹ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình. Tích hợp có hiệu quả các nội dung giáo dục, giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng đổi mới môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá trải nghiệm và sáng tạo.

Triển khai thực hiện công tác tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc, viết cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số theo chương trình giáo dục mầm non, xây dựng cộng đồng học tập trong cơ sở giáo dục mầm non.

Triển khai thực hiện về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Chú trọng xây dựng môi trường trong lớp ngoài trời tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi cho trẻ tại nhóm, lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn để giáo viên được trao đổi thảo luận, rút kinh nghiệm thực hiện chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp; Triển khai thực hiện bộ tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục “Lấy trẻ em làm trung tâm” trong trường mầm non.

Tiếp tục triển khai thực hiện lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục phát triển vận động vào hoạt động vui chơi và các hoạt động giáo dục khác; tăng cường các hoạt động giáo dục phát triển vận động tinh, thô, vào các hoạt động nội dung phát triển vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ chú trọng quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất.

Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ trong năm học nhằm nâng cao nhận thức cho trẻ. Tổ chức hội thi “Tài năng nhí” cấp trường, tham gia hội thi “Tài năng nhí” cấp huyện, tổ chức tết trung thu, ngày hội bánh trưng xanh.

Phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo số 939/KH-UBND ngày 28/8/2019 của UBND huyện về việc Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển giáo

dục mầm non huyện Mường Nhé giai đoạn 2019-2025, chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo hàng năm Phòng GD&ĐT giao kế hoạch của đơn vị.

Thực hiện kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện đề án "tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, thực hiện công văn số 133/CV- GDĐT ngày 14/4/2021 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số năm 2021, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng tăng cường tiếng việt cho trẻ trong trường mầm non, tăng cường hội thảo, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, chia sẻ về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật theo công văn số 425/HD-PGDĐT ngày 26/8/2021, và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện tốt chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập, phối hợp với các ban, ngành và cơ quan chuyên môn thực hiện cấp giấy xác nhận khuyết tật cho trẻ, xây dựng kế hoạch cá nhân, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo hòa nhập có chất lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

Thực hiện theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ và tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường tổ chức đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá trẻ cuối chủ đề, đánh giá trẻ theo giai đoạn.

7. Công tác nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3,4 tuổi

a) Chỉ tiêu, nội dung

*** Học sinh**

Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100%

Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Trên 70% trẻ 5 tuổi khuyết tật được huy động ra lớp học hòa nhập.

100% trẻ 5 tuổi học chương trình giáo dục mầm non, học 2 buổi/ngày.

*** Đội ngũ CB-GV-NV**

100% các đồng chí cán bộ giáo viên, nhân viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định.

100% giáo viên dạy lớp MG 5 tuổi có trình độ đạt chuẩn nghề nghiệp.

* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi có đủ phòng học được xây kiên cố, bán kiên cố đảm bảo theo quy định, đặc biệt chú trọng đến các lớp MG 5 tuổi

100% lớp 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi theo quy định

100% lớp học có sân chơi sạch, đẹp và có 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên.

100% lớp học có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước.

b) Biện pháp

Triển khai và thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 1037/KH-UBND ngày 6/9/2021 về kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn huyện Mường Nhé, triển khai tới toàn thể CBGV, NV, công văn số 596/HD-PGDĐT ngày 25/7/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2014.

Quan tâm rà soát tăng cường các nguồn lực, đội ngũ giáo viên, và cơ sở vật chất để duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Tham mưu các cấp, các ngành đầu tư lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu trong và ngoài lớp đảm bảo.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia khóa học nâng cao trình độ đào tạo chuẩn giáo viên mầm non, đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp 5 tuổi.

Nhà trường đã triển khai tới giáo viên điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn xã. Giao cho giáo viên phụ trách công tác phổ cập ở từng bản, để tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi lên lớp, giao số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm theo kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ các độ tuổi.

Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên để đảm bảo ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi vào năm 2029 cho phù hợp

Tổ chức bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV phụ trách công tác phổ cập GDMNT5T có hiệu quả

Cập nhật số liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ có hiệu quả.

8. Công tác xã hội hoá giáo dục và hội nhập quốc tế

a) Chỉ tiêu, nội dung

Huy động các nguồn lực, nhân dân tu sửa CSVC 13/13 điểm trường: Nhà vệ sinh, lớp học, làm đồ chơi ngoài trời, mỗi lớp điểm bản có tối thiểu 5 đồ chơi

ngoài trời trở lên, vệ sinh môi trường lớp học, làm vườn rau xanh, vườn hoa cây cảnh.

Phấn đấu huy động phụ huynh học sinh nhiệt tình tham gia ủng hộ, đóng góp ngày công để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, trang thiết bị dạy và học có giá trị từ 10.000 đồng trở lên.

b) Biện pháp

Tăng cường các giải pháp có hiệu quả Nghị Quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ tại các cơ sở giáo dục theo thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh ủng hộ, đóng góp ngày công lao động, tu sửa trường, lớp học cho các cháu từ điểm bản đến tung tâm.

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục với mọi sự đóng góp của toàn dân các cấp các ngành cùng với nhà trường, tu sửa cơ sở vật chất. Xây dựng mô hình vườn hoa cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Tạo điều kiện tốt giúp trẻ phát triển toàn diện thể chất và tinh thần.

Thành lập hội phụ huynh học sinh cùng với nhà trường hoạt động có hiệu quả. Cử người phụ trách, giao trách nhiệm, công khai, kiểm tra giám sát công tác xã hội hóa.

Tích cực nghiên cứu học hỏi áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến trong khu vực và thế giới. Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế, các nhân người nước ngoài trong phát triển GDMN.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình thủ tục cho nhà đầu tư, triển khai Đề án chiến lược hợp tác Quốc tế khi Đề án được chính phủ phê duyệt, thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT

Công khai nguồn tài trợ, cam kết chất lượng chăm sóc, chất lượng giáo dục nhà trường

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% cán bộ giáo viên biết sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

b. Biện pháp

Triển khai tới toàn bộ CBGV, NV và thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

Đổi mới phương thức quản lý và sử dụng nền tảng số có hiệu quả hồ sơ công việc, công thông tin điện tử, Website của nhà trường. Đẩy mạnh việc sử dụng hồ sơ số sách, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng của giáo viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường nhận thức của cán bộ giáo viên về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, trong công việc, nhằm thúc đẩy đội ngũ tự giác học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số .

Thực hiện hiệu quả phòng họp trực tuyến, zoom để tổ chức phòng họp, hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, thiết kế giáo án điện tử, số hóa tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn, để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học, nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Thực hiện tốt công tác cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành, phần mềm dữ liệu phổ cập, kịp thời và chính xác.

Xây dựng các video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng và vui chơi với, từng bước xây dựng các nội dung giáo dục để triển khai dạy học cho trẻ với các hình thức phù hợp trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

10. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tăng cường truyền thông và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, Luật Giáo dục, các chủ trương quy định chính sách mới của ngành, địa phương : Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030 của tỉnh Điện Biên (Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học, theo công văn số 399/HD-PGDĐT ngày 18/8/2021 về việc hướng dẫn xây dựng hệ thống thông tin trên Website của nhà trường, phòng GDĐT, nhà trường có kế hoạch giao tin bài tuyên truyền từng nội dung cụ thể đến từng tổ để thu thập thông tin viết 1 bài/1 tháng về một số hoạt động của nhà trường đăng tải lên trên Website của nhà trường, và Phòng GDĐT .

Tăng cường tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN; những chủ trương đổi mới GDMN, những hoạt động nổi bật trong năm học, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp... nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội; biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng cao, gương người tốt, việc tốt.

Tuyên truyền qua các hội thi, giao lưu ngày lễ, ngày hội của trẻ, qua hội thi quan tâm đến việc đưa những nét đẹp văn hóa đặc sắc của dân tộc địa phương nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tuyên truyền về các chế độ chính sách của trẻ tại xã thuộc nông thôn mới đã bị cắt giảm, phụ huynh nắm bắt được và hiểu biết về chế độ chính sách của nhà nước hỗ trợ cho trẻ.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho CB-GV-NV và phụ huynh về việc đổi mới Chương trình GDMN để thực hiện tốt Chương trình và có hiệu quả

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Huy động sự phối hợp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của phụ huynh học sinh và sự giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú, cập nhật về nội dung ngắn gọn dễ hiểu, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ, nhân dân ở từng địa phương các lớp tại các điểm bản.

Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường như tầm nhìn, sứ mệnh và cốt lõi theo quy định

11. Tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

*** Chỉ tiêu**

- 12/13 điểm bản có trẻ tham gia hội thi “Tài năng nhí” cấp trường;
- Trẻ tham gia thi “Tài năng nhí” cấp huyện
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 17/36 giáo viên đạt 47%;
- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 13/36 giáo viên đạt 36%;
- Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 2/ 36 giáo viên đạt 5,5%;

*** Biện pháp**

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên, tích cực xây dựng bồi dưỡng các chuyên đề cho giáo viên.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm và sáng tạo, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi vào kế hoạch giáo dục hằng ngày.

12. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp

*** Chỉ tiêu**

100% các điểm trường, các lớp có bồn hoa, vườn rau, cây xanh, có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

Phân đầu đến cuối năm có 4 điểm trường được trồng mới hàng rào cây xanh xung quanh trường.

Xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Khuôn viên sạch sẽ, có bồn hoa, cây cảnh, thoáng mát cho trẻ khám phá trải nghiệm. Lớp học có đủ ánh sáng và bàn ghế phù hợp lứa tuổi. Các công trình vệ sinh đúng qui cách và luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.

Tăng cường lồng ghép công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ trong mọi hoạt động của trường, lớp.

*** Giải pháp**

Tổ chức các phòng trào thi đua xây dựng trường lớp xanh - sạch - đẹp.

Thường xuyên kiểm tra, tư vấn về xây dựng môi trường cho giáo viên.

13. Giáo dục an toàn giao thông

a. Chỉ tiêu, nội dung

100% trẻ được giáo dục an toàn giao thông.

100% cán bộ giáo viên nghiêm chỉnh chấp hành quy định và luật giao thông, phân đầu không có giáo viên vi phạm luật giao thông.

b. Biện pháp

Ngay từ đầu năm học nhà trường tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo kế hoạch của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024 theo kế hoạch số 55/KH-PGDĐT ngày 18/02/2021 của Phòng Giáo dục Đào tạo.

Tổ chức ký cam kết việc chấp hành luật an toàn giao thông. Giáo dục an toàn giao thông cho cán bộ giáo viên và học sinh chấp hành nghiêm chỉnh luật an toàn giao thông.


Công đoàn tổ chức sinh hoạt tuyên truyền tới các công đoàn viên trong đơn vị trường về các chỉ thị, nghị quyết, nội quy, quy chế của ngành, của nhà trường về xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt, gia đình có đời sống văn hóa, bên cạnh đó tuyên truyền cho các bậc phụ huynh cùng tham gia.

Xây dựng kế hoạch không để xảy ra bạo hành trong các gia đình cán bộ giáo viên công nhân viên tại đơn vị nhà trường.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

.....
.....
.....

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Kim Oanh

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT

CHỦ TỊCH

The stamp is circular with a red border. Inside, it contains the text: "ỦY BAN NHÂN DÂN H. MỸ LỘ", "TRƯỜNG", "MẦM NON", "CHUNG CHÁI", and "BIÊN". A handwritten signature in blue ink is written over the stamp.

Nguyễn Thị Kim Oanh